

§ 3. GIỚI THIỆU MICROSOFT ACCESS 2010

I. Phần mềm Microsoft Access

- Microsoft Access là hệ quản trị cơ sở dữ liệu
- Microsoft Access là một phần mềm trong bộ phần mềm MS Office của hãng Microsoft
- Dành cho máy tính cá nhân và máy tính chạy trong mạng cục bộ.



II. Khả năng của MS Access 2010

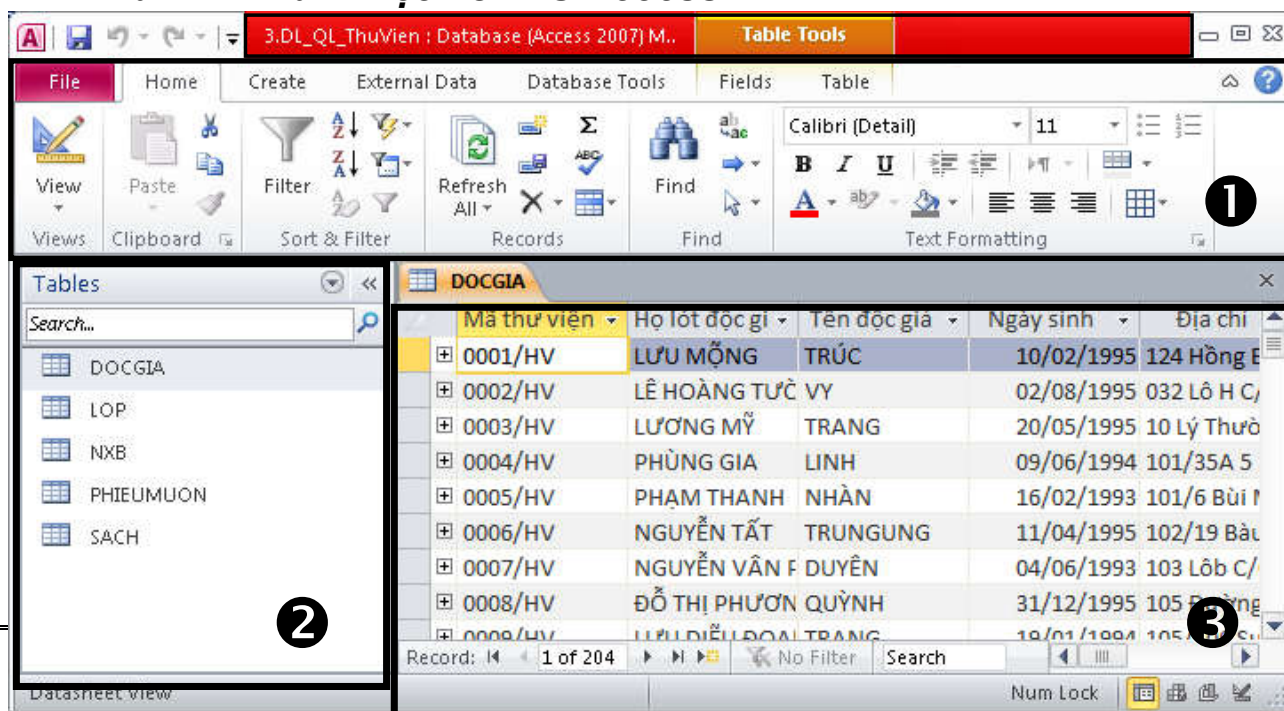
- Tạo lập
- Lưu trữ
- Cập nhật và khai thác dữ liệu

III. Một số thao tác cơ bản với MS Access

+ Khởi động Access

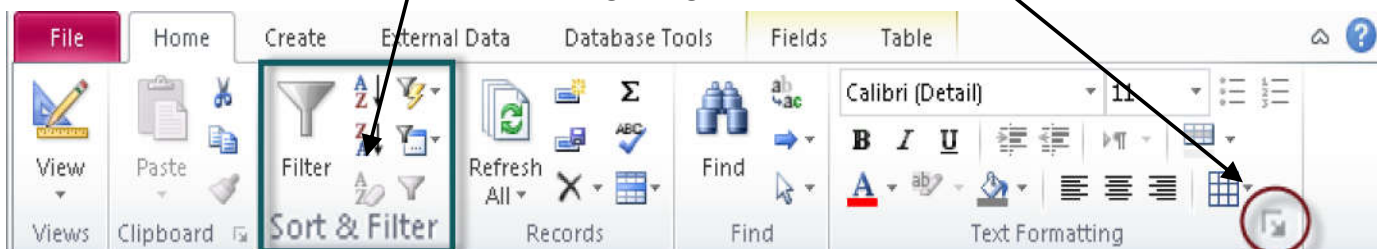
- Cách 1: Chọn Start → All Programs → Microsoft Office → Microsoft Access 2010
- Cách 2: Nháy đúp vào biểu tượng Access  trên màn hình nền.

+ Màn hình làm việc với MS Access



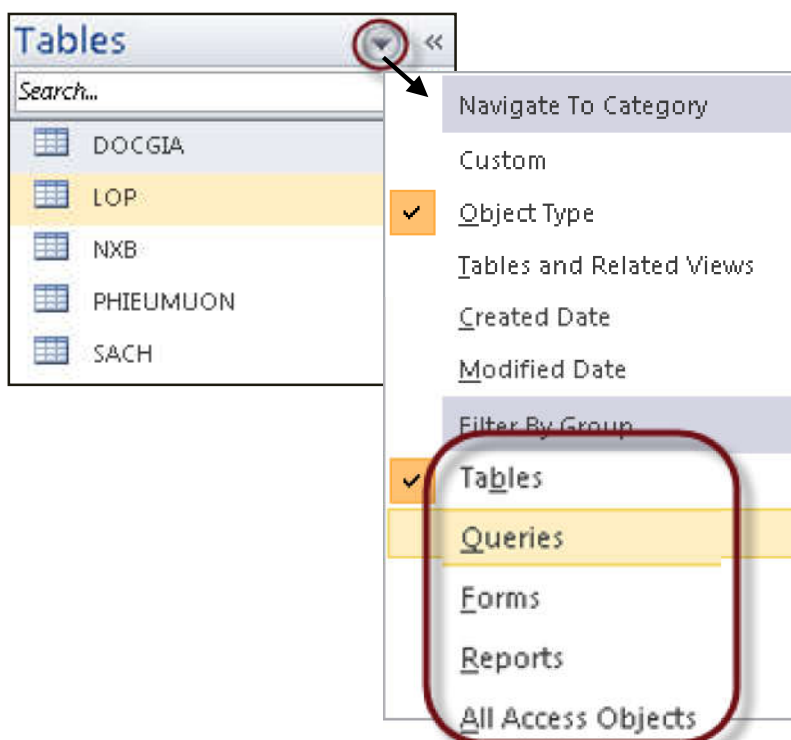
1 Thanh Ribbon

- Ngay dưới thanh tiêu đề là Ribbon bao gồm **các thẻ (Tab)**. Mỗi thẻ có thể chứa nhiều **nhóm chức năng (Group)** với các nút lệnh tương ứng. Một số nhóm có thể có **Dialog box launcher** mà khi nháy vào sẽ mở ra một hộp thoại tương ứng.



2 Thanh Navigation Pane:

- Là khung chứa nội dung chính của cơ sở dữ liệu. Từ khung Navigation Pane có thể mở Table, Query, Form, Report, ...



3 Vùng hiển thị

- Mỗi đối tượng trong 1 CSDL, có các chế độ màn hình hiển thị khác nhau, ta có thể thay đổi qua lại giữa các chế độ hiển thị thông qua công cụ tại thanh trạng thái.

Mã thư viện	Họ lót độc giả	Tên độc giả	Ngày sinh	Địa chỉ
0001/HV	LƯU MỘNG	TRÚC	10/02/1995	124 Hồng E
0002/HV	LÊ HOÀNG TỨC	VY	02/08/1995	032 Lô H C
0003/HV	LƯƠNG MỸ	TRANG	20/05/1995	10 Lý Thườ
0004/HV	PHÙNG GIA	LINH	09/06/1994	101/35A 5
0005/HV	PHẠM THANH	NHÂN	16/02/1993	101/6 Bùi P
0006/HV	NGUYỄN TẤT	TRUNGUNG	11/04/1995	102/19 Bàu
0007/HV	NGUYỄN VĂN F	DUYÊN	04/06/1993	103 Lôb C/
0008/HV	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	QUỲNH	31/12/1995	105 Đường
0009/HV	LƯU ĐIỀU	ĐOAN TRANG	18/01/1994	105/106 S.

Màn hình chế độ Datasheet View (xem dữ liệu)

Field Name	Data Type	Description
MaTV	Text	
HoDocGia	Text	

Field Properties

General | Lookup

Field Size: 32
Format: >
Input Mask:
Caption: Họ lót độc
Default Value:
Validation Rule:

A field name can be up to 64 characters long, including spaces. Press F1 for help on field names.

Màn hình chế độ Design View (xem cấu trúc thiết kế dữ liệu)

+ **Kết thúc phiên làm việc với Access**

- Cách 1: Chọn File → Exit.
- Cách 2: Nháy nút  ở góc trên bên phải màn hình làm việc Access.

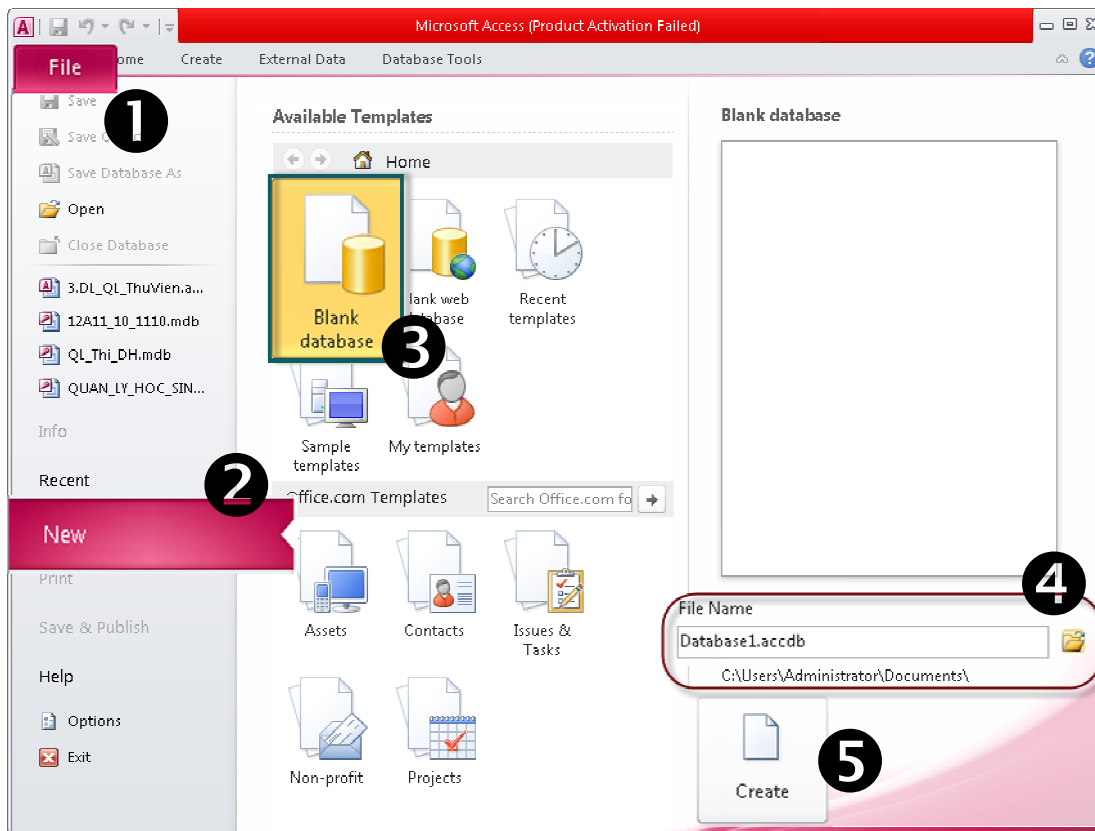
IV. Làm việc với CSDL

+ **Tạo cơ sở dữ liệu mới**

- Bước 1: Chọn File ❶ → New ❷... (Ctrl + N). Chọn Blank Database ❸.
- Bước 2: Nhập tên file CSDL mới trong khung File New Database ❹ và nháy vào nút Create ❺.

Lưu ý:

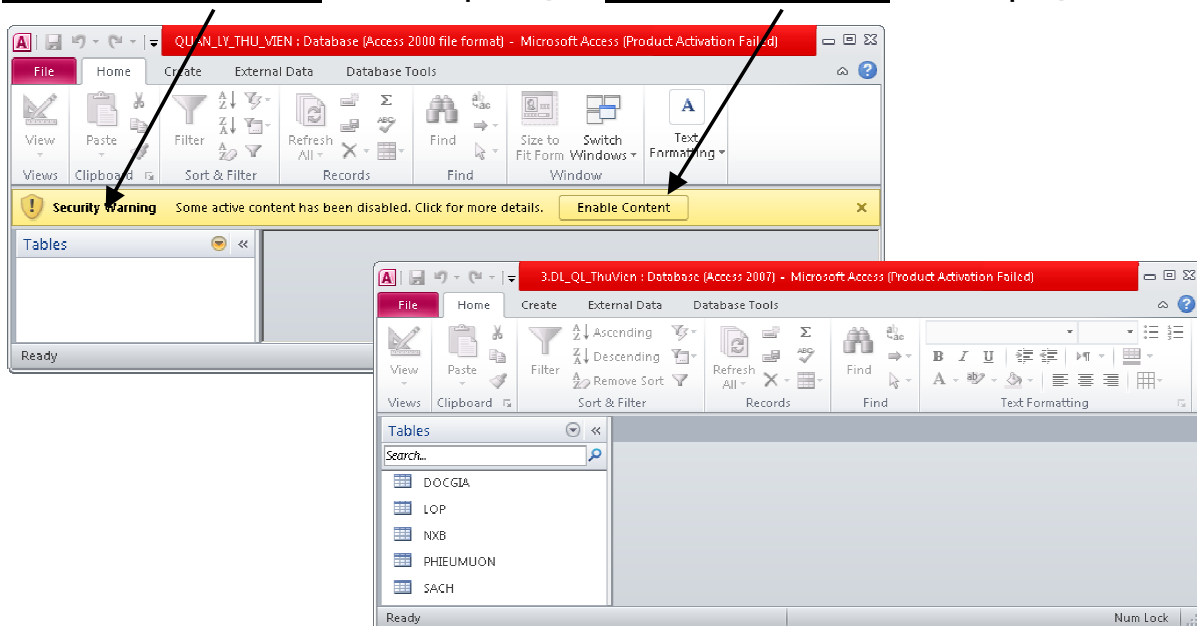
- ✓ Tên file Access cũng chính là tên của CSDL ta đang quản lý.
- ✓ Access tạo ra một tệp duy nhất thường có phần mở rộng là **.accdb** chứa tất cả các đối tượng liên quan đến một CSDL.



+ **Mở cơ sở dữ liệu đã có**

- ✓ **Bước 1:** Tại giao diện MS Access 2010, Chọn File → Open... và nhấp đúp vào tên CSDL cần mở.
- ✓ **Bước 2:** cửa sổ màn hình xuất hiện cảnh báo

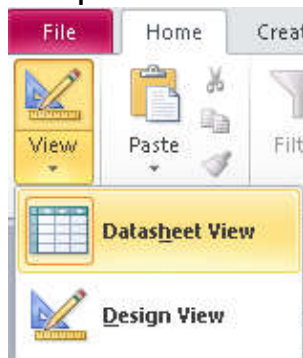
“**Security Warning**”, ta nhấp chọn “**Enable Content**” để tiếp tục



Chú ý: Tại mỗi thời điểm, Access chỉ làm việc với một CSDL

- Thay đổi chế độ hiển thị của các đối tượng
 - ✓ Từ chế độ thiết kế (Design) qua chế độ trang dữ liệu (Datasheet View): tại tab **Home**, Group **View** → Datasheet View
 - ✓ Từ chế độ trang dữ liệu (Datasheet View) qua chế độ thiết kế (Design): tại tab **Home**, Group **View** → chọn Design View

(HS khoan tròn thao tác
Cần thực hiện)



+ ***Tạo đối tượng mới.***

Trong Access, mỗi đối tượng có thể tạo bằng nhiều cách khác nhau:

- Dùng các mẫu dựng sẵn (Wizard – Thuật sĩ)
- Người dùng tự thiết kế. (In Design view)
- Kết hợp cả hai cách trên.

+ ***Mở đối tượng***

Chọn loại đối tượng và nháy đúp vào tên đối tượng.